

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1058/2025/DS-ST
Ngày: 25-6-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 307/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4075/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5048/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Lầu H, B -B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B -B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T

(Văn bản ủy quyền số 7578/2024/UQ-TGD ngày 07/11/2024)

Bị đơn: Bà Phạm Minh Tuyết T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: G đường A, khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số G đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 20/8/2020, bà T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản

Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể: Loại thẻ Vi Sa Pay Wave Cre P, số thẻ 436438-5114, ngày cấp thẻ 27/8/2020, lãi suất 2,4%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 899.400.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 854.500.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước;
- Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đồng thời khởi kiện khách hàng.

Tính đến ngày 25/6/2025, bà T1 còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc 56.984.742 đồng; Lãi quá hạn 72.143.010 đồng. Tổng cộng: 129.127.752 (một trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 56.984.742 đồng với lãi suất quá hạn là 3.6%/ tháng (lãi trong hạn 2.4%*150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà T1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn: Buộc bà Phạm Minh Tuyết T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là 129.127.752 (một trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng, trong đó Dư nợ gốc 56.984.742 đồng; Lãi quá hạn 72.143.010 đồng.

Bà Phạm Minh Tuyết T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngân hàng TMCP S xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà Phạm Minh Tuyết T1 trả nợ.

Bị đơn là bà Phạm Minh Tuyết T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng bà T1 đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho

Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do bà T1 vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc bàPhạm Minh Tuyết T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là 129.127.752 (một trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 56.984.742 đồng; Lãi quá hạn là 72.143.010 đồng. Ngoài ra, bàPhạm Minh Tuyết T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn D GIOI_TINH bàPhạm Minh Tuyết T1 vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

+ Về giải quyết nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc INH bàPhạm Minh Tuyết Trang phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là 129.127.752 (một trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 56.984.742 đồng; Lãi quá hạn là 72.143.010 đồng. Ngoài ra, bàPhạm Minh Tuyết T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bàPhạm Minh Tuyết T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bàPhạm Minh Tuyết T1 (cư trú tại phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) trả số tiền đã vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 20/8/2020 giữa Ngân hàng TMCP S với bàPhạm Minh Tuyết T1 nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bàPhạm Minh Tuyết T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

bàPhạm Minh Tuyết Trang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bàPhạm Minh Tuyết T1 thanh toán một lần số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2025 là 129.127.752 (một trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc 56.984.742 đồng; Lãi quá hạn 72.143.010 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về nợ gốc: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 20/8/2020 giữa Ngân hàng TMCP S với bàMinh Tuyết Trang, thì Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho bà T1 với số tiền 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể: Loại thẻ Visa Pay Wave Cre P, số thẻ 436438-5114, ngày cấp thẻ 27/8/2020, lãi suất 2,4%/tháng.

Thực hiện hợp đồng, bà T1 đã nhận thẻ tín dụng và đã thực hiện các giao dịch qua thẻ với tổng số tiền là 899.400.000 đồng. Tuy nhiên, bà T1 chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 854.500.000 đồng (gốc và lãi) theo thứ tự thanh toán quy định tại Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau đó bà T1 không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 06/8/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà T1 sang nợ quá hạn. Do bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc bàTrang thanh toán số tiền nợ gốc 56.984.742 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nợ lãi: Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên đương sự tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì nội dung của các Điều khoản và điều kiện cùng với G đề nghị cấp thẻ tín dụng tạo thành một hợp đồng tín dụng. Bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thông báo chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi theo lãi quá hạn là có cơ sở. Do đây là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên Tòa án áp dụng lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S để giải quyết. Căn cứ vào Điều 23 và Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì tính đến ngày 25/6/2025, bà T1 còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn là 72.143.010 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà T1 cố tình né tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà T1 thanh toán toàn bộ số tiền nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Án phí dân sự sơ thẩm: BàPhạm Minh Tuyết T1 phải nộp là $5\% \times 129.127.752$ đồng = 6.456.388 đồng.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH/Q3 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bàPhạm Minh Tuyết Trang có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2025 là 129.127.752 (một trăm hai mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 56.984.742 đồng; Lãi quá hạn là 72.143.010 đồng.

Việc thi hành được thực hiện một lần, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/6/2025, bàPhạm Minh Tuyết T1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 20/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 20/8/2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà bàPhạm Minh Tuyết T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: BàPhạm Minh Tuyết T1 phải chịu là 6.456.388 (sáu triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi tám) đồng và nộp tại C có thẩm quyền.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.828.159 (hai triệu tám trăm hai mươi tám ngàn một trăm năm mươi chín) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0080400 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Minh Hiếu